

Số: 43/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397, khoản 1 Điều 212, Điều 213, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 203/2025/TLST-VDS ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- Chị Trương Thị P, sinh năm 1986.

- Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn BN, xã QO, T phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 29/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hà Nội đã tiến hành lập biên bản hòa giải đoàn tụ không T và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn với nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị P và anh Đỗ Văn H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trương Thị P và anh Đỗ Văn H đều trình bày có 02 con chung là Đỗ Chí T, sinh ngày 26/8/2016 và Đỗ Hải Đ, sinh ngày 27/02/2019. Hiện hai cháu đang ở cùng mẹ. Khi ly hôn, chị P và anh H thỏa thuận giao cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu T và Đ đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H được quyền qua lại, chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Trương Thị P và anh Đỗ Văn H đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trương Thị P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Trương Thị P và anh Đỗ Văn H

- *Về con chung*: có 02 con chung là Đỗ Chí T, sinh ngày 26/8/2016 và Đỗ Hải Đ, sinh ngày 27/02/2019. Giao cho chị Trương Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu T và Đ đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H được quyền qua lại, chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trương Thị P tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình. Chị Trương Thị P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0041364 ngày 09/6/2025 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Hà Nội), nay được đối trừ vào số tiền mà chị Trương Thị P phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP Hà Nội;
- VKS KHU VỰC 9;
- UBND xã QO;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Liệu

